

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

Số: 84/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 5)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 5); Báo cáo thẩm tra số 246/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 5) với tổng số tiền 95.628.155.000 đồng (Chín mươi năm tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, một trăm năm mươi năm nghìn đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *HTP*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

Phụ lục**PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2024 (bổ sung lần 5)***(Kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)**Đơn vị tính: Đồng*

ST T	Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện	Số tiền
	TỔNG CỘNG	95.628.155.000
I	Nguồn sự nghiệp y tế năm 2024	1.389.730.000
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP (Đợt nghỉ 01/10 và đợt nghỉ 01/11 năm 2024)</i>	1.389.730.000
-	Sở Công thương	110.394.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	797.582.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	204.589.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	189.513.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể	87.652.000
II	Kinh phí thực hiện một số chính sách an sinh xã hội và nhiệm vụ năm 2024 còn thiếu trên địa bàn tỉnh	32.482.521.000
*	<i>Chi tiết các nguồn phân bổ:</i>	32.482.521.000
1	Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2024	25.987.896.200
2	Nguồn sự nghiệp y tế tỉnh điều hành năm 2024	579.332.000
3	Nguồn đảm bảo xã hội tỉnh điều hành năm 2024	1.261.062.900
4	Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2024	2.334.010.000
5	Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung năm 2023 còn dư tại tỉnh	2.320.219.900
*	<i>Chi tiết phân bổ cho các đơn vị:</i>	32.482.521.000
-	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	2.473.520.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể	4.660.902.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	2.211.945.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới	2.320.109.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	4.702.568.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	5.082.118.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn	1.916.576.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	6.294.756.000
-	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	2.820.027.000

ST T	Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện	Số tiền
III	Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	5.649.904.000
	<i>Giao dự toán cho các địa phương để trả nợ kinh phí bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã thu hồi về ngân sách cấp tỉnh năm 2024</i>	5.462.714.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể	135.221.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	1.659.568.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	419.855.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	3.015.031.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	177.800.000
-	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	55.239.000
2	<i>Kinh phí chi trả chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2024 theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã thu hồi về ngân sách cấp tỉnh năm 2024</i>	187.190.000
-	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn	187.190.000
IV	Kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2024	56.106.000.000
*	<i>Chi tiết các nguồn phân bổ:</i>	
1	Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành	55.000.000.000
2	Nguồn sự nghiệp quản lý hành chính tỉnh điều hành	1.106.000.000
*	<i>Chi tiết phân bổ cho các đơn vị:</i>	
-	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	13.563.000.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới	16.540.000.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	14.724.000.000
-	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	11.279.000.000